

CHI CỤC THỦY LỢI VÀ PCLE

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 02 Ngày 06/01/2016

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH QUẢNG NGÃI

TÀI LIỆU KIỂM SOÁT

Số:
Ngày:

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58 /2015/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép thăm dò,
khai thác, sử dụng nước dưới đất và lệ phí cấp giấy phép khai thác,
sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 13
Ngày: 05/1/2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Chuyển: Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Lưu hồ sơ số: Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002
của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và
lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của
Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của HĐND
tỉnh Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước
dưới đất và lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh
Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
3513/TTr-STNMT ngày 24/12/2015 về việc ban hành Quy định mức thu lệ
phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất và lệ phí cấp
giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và ý
kiểm thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 101/BC-STP ngày
11/6/2015,

14c/Đài
Sg. CCA, TTNSH & VNCH
[Signature]

VT-kinh
Sg - LA
- ALCT
- WEB
[Signature]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất và lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí

Các tổ chức, cá nhân khi được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất và cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Cơ quan thu lệ phí: Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Mức thu lệ phí

a) Mức thu lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất là 150.000 đồng/1 giấy phép. Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép, mức thu là 75.000 đồng/1 lần gia hạn, điều chỉnh.

b) Mức thu lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt là 150.000 đồng/1 giấy phép. Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép, mức thu là 75.000 đồng/1 lần gia hạn, điều chỉnh.

4. Quản lý tiền lệ phí thu được

Cơ quan thu lệ phí nộp 100% tổng số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước và thực hiện việc thu, nộp, quản lý, quyết toán số tiền lệ phí thu được theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: số 222/2008/QĐ-UBND ngày 07/8/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 224/2008/QĐ-UBND ngày 07/8/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Kinh tế và Ngân sách - HĐND tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: các PCVP, các Phòng n/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh131).



Trần Ngọc Căng